TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **396**/2024/DS-ST
Ngày 19 - 12 - 2024
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – do sức khoẻ bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.

Ông Duyên Văn Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời *tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Chí Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 666/2024/TLST-DS ngày 15/7/2024 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – do sức khoẻ bị xâm phạm",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2024/QĐXXST-DS ngày 04/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1973.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà M có mặt. Bà H vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2024, lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên toà, thể hiện: Khoảng 06 giờ ngày 19/6/2024 bà M ngồi sắp vé số ở tại Cầu S thuộc khu vực khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì có gặp bà H mua Dừa gần đó (bà H yêu cầu người bán Dừa lột vỏ Dừa), bà M thấy người bán Dừa hằng ngày mua bán thường xuyên xả rác, nên bà M mới nhắc nhở người bán Dừa thì bà H mới nói *"Lộ này là lộ của nhà nước chứ không phải lộ của mầy, mầy đừng có xạo…",* bà M mới nói *"tôi đâu có nói gì chị mà chị chửi tôi"*, sau đó bà H tiếp tục nói và chửi bà M *"tao kêu lột Dừa mày làm gì tao con "Đ"…"*, rồi hai cự cải với nhau qua lại và bà M có nói *"tôi "Đ" mà chồng tôi không bỏ tôi ngày nào, bà không*

"Đ" mà chồng bà bỏ bà", lúc này bà H dùng nón bảo hiểm của bà H đánh từ hướng trên đầu bà M xuống, bà M dùng tay phải đưa lên đỡ thì trúng 01 cái vào tay phải và bà M dùng tay trái giật nón bảo hiểm thì bà H lấy dao của người bán Dừa rượt bà M chạy. Cùng ngày xảy ra sự việc bà M trình báo Công an thị trấn S và đi điều trị ở Phòng Khám T kết luận gãy xương ngón tay sụp vai của cánh tay phải, sau đó chỉ định đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C điều trị. Bà M nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh C 08 ngày (không có bảo hiểm y tế (trước giờ bà M không có mua bảo hiểm y tế)) với tổng số tiền 2.830.409 đồng (tiền thuốc), khi điều trị bệnh có 01 người nuôi tại bệnh viện 08 ngày; việc điều trị không có phẫu thuật; các chi phí khác phục vụ cho việc điều trị bao xe đi điều trị bằng xe taxi từ Sông Đ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C điều trị tổng số tiền 1.500.000 đồng (tiền xe không có hoá đơn); tiền ăn cho bà M và người nuôi bệnh tại Bệnh viện (02 người X 150.000 đồng/ngày X 08 ngày) = 2.400.000 đồng; tiền mất thu nhập cho bà M và người nuôi bệnh (02 người X 150.000 đồng/ngày X 08 ngày) = 2.400.000 đồng; sau khi xuất viện thì bác sĩ có chỉ định nghỉ ngơi 03 tháng không làm nặng (công viện hằng ngày của bà M làm nghề mua bán bánh, nước uống, vé số - thu nhập mỗi ngày 400.000 đồng (thu nhập do bà M tự tính, chứ không có tài liệu gì chứng minh, việc mua bán do bà M và con bà M thực hiện mỗi người ½ công việc). Ngoài ra, quá trình xô xát với với bà H thì có bị mất 01 chiếc bông tai 4 phân loại vàng 18k trị giá 1.200.000 đồng. Sức khoẻ của bà M hiện nay đã bình phục.

Nay yêu cầu Toà án buộc bà H bồi thường các khoản gồm: Tiền thuốc 2.830.409 đồng, tiền ăn cho 02 người trong thời gian điều trị bệnh 150.000 đồng/ngày X 02 người X 08 ngày = 2.400.000 đồng, tiền ăn mất thu nhập 02 người trong thời gian điều trị bệnh 150.000 đồng/ngày X 02 người X 08 ngày = 2.400.000 đồng, tiền xe đi điều trị 1.500.000 đồng, tiền mất thu không lao động được theo chỉ định của bác sĩ 03 tháng X 12.000.000 đồng/tháng = 36.000.000 đồng); yêu cầu bồi thường 01 chiếc bông tai trị giá 1.200.000 đồng; đối với tiền nhà trọ theo đơn khởi kiện 4.500.000 đồng rút lại yêu cầu.

- Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Khoảng 06 giờ ngày 19/6/2024 bà H ngồi mua Dừa ở tại Cầu S thuộc khu vực khóm D, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau có bà M bán vé số ở gần đó, trong lúc mua Dừa thì bà M có nói nhiều lời lẽ khó nghe nên bà H mới phản ứng lại và nói*"Lộ này là lộ của nhà nước chứ không phải lộ của bà, bà lo chuyện của bà đi"* sau đó hai bên cự cải với nhau qua lại và bà H có chửi *"Đồ con "Đ", chuyện của bà thì bà cứ lo đi…",* sau đó bà M chửi bà H "*Đồ con "Đ C" chồng bỏ"* lúc này bà H dùng dép ném bà M nhưng không trúng, bà H nhào tới xô xát với bà M, bà H nắm đầu cào mặt bà M thấy máu quá nên bà H xô ra, bà M tiếp nhào đến giật nón bảo hiểm của bà H đánh bà H 03 cái trúng vào vai trái (chấn thương phần mền, không có thương tích). Bà H xác định không có dùng nón bảo hiểm đánh trúng tay phải của bà M. Sự việc xô xát bà H không có tác động đến bông tai của bà M (việc mất bông tai là sau sự việc xảy ra thì bà M mới trình báo). Bà H thừa nhận có lỗi là nắm đầu và cào mặt gây thương tích cho bà M, đối với cánh tay là do bà M tự gây ra từ hành vi giật nón của của bà M. Sau sự việc bà H đã bị Công an thị trấn S xử phạt vi phạm hành chính gây rối trật tự công cộng với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt). Bà H xác định việc bà M có gây chấn thương phần

mền trên thân thể của bà H thì bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Nay bà H đồng ý bồi thường về vết thương ở mặt của bà M theo mức bồi thường bà H tự nguyện ở Công an thị trấn S (Khoản hơn 6.000.000 đồng).

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tiến hành và thực hiện đúng theo quy định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã không chấp hành đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 7.930.409 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường tiền ăn cho cho người nuôi bệnh 1.200.000 đồng, tiền mất thu không lao động được 36.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai trị giá 1.200.000 đồng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền nhà trọ 4.500.000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khoẻ. Xét thấy nơi cư trú của các đương sự và nơi xảy ra việc gây thiệt hại đều tại huyện T, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng – thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 BLTTDS.

[3] *Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn:*

[3.1] *Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án thì xác định được vào ngày 19/6/2024 giữa bà M với bà H có xảy ra mâu thuẫn cự cải với nhau và cả hai bên có hành vi xô xát đánh nhau. Qua xem xét các chẩn đoán và kết luận của các cơ sở y tế tại (Bút lục B – 24) thì bà M bị trật khớp vai (P) và gãy đốt gần ngón V xương bàn tay (P), tại biên bản vi phạm hành chính ngày 10/7/2024 (Bút lục số 71) xác định bà H có hành vi đánh bà M bị thương tích ở phần vai phải và ngón tay phải; hành vi của bà H đã bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự"* theo Quyết định số: 286/QĐ-XPHC ngày 23/7/2024 (Bút lục số 93). Như vậy, hành vi vi phạm của bà H là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về sức khoẻ của bà M. Bà H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm bồi thường cá nhân. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại

của bà M đối với bà H là có căn cứ để xem xét theo quy định khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự (BLDS) và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Nghị quyết 02).

[3.2] *Về thiệt hại:* Qua xem xét các khoản tiền yêu cầu bồi thường của bà M và đối chiếu với quy định Điều 590 BLDS và Điều 7 Nghị quyết 02 thì các khoản tiền bà M yêu cầu được xem xét chấp nhận gồm: Tiền thuốc điều trị theo toa phiếu 2.830.409 đồng, tiền thuê xe đi điều trị 1.500.000 đồng, chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho bà M 08 ngày X 150.000 đồng/ngày = 1.2000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bà M 08 ngày X 150.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh 08 ngày 150.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng (Tổng số tiền là 7.930.409 đồng); đối với các khoản tiền ăn cho cho người nuôi bệnh 1.200.000 đồng không thuộc chi phí theo quy định, tiền mất thu không lao động được 36.000.000 đồng và 01 chiếc bông tai trị giá 1.200.000 đồng xét thấy không có chỉ định của bác sĩ và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên không được chấp nhận; đối với khoản tiền nhà trọ 4.500.000 đồng bà M tự nguyện rút lại, nên đình chỉ xét xử theo khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ và kết luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí; bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc bồi thường nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Nghị quyết 326).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 BLTTDS; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 BLDS; Điều 2, Điều 3, Điều 7 Nghị quyết 02; Điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết M.

Buộc bị đơn bà Võ Thị Bích H bồi thường cho bà Phan Thị Tuyết M tổng số tiền 7.930.409 đồng *(Trong đó bao gồm: Tiền thuốc điều trị theo toa phiếu 2.830.409 đồng, tiền thuê xe đi điều trị 1.500.000 đồng, chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho bà M 08 ngày X 150.000 đồng/ngày = 1.2000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bà M 08 ngày X 150.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh 08 ngày 150.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng).*

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết M. Về việc yêu cầu bà Võ Thị Bích H bồi thường số tiền 37.200.000 đồng *(Trong đó bao gồm: Tiền ăn cho cho người nuôi bệnh 1.200.000 đồng và tiền mất thu không lao động được 36.000.000 đồng)* và 01 chiếc bông tai trị giá 1.200.000 đồng.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường của bà Phan Thị Tuyết M đối với tiền nhà trọ 4.500.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Võ Thị Bích H phải nộp số tiền 396.520 đồng.

- Bà Phan Thị Tuyết M thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Huỳnh Hải